TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **432**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 20 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 188/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị Ngọc N, sinh ngày 23/02/1975;

CCCD số 074175000135 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/7/2021;

HKTT và ngụ tại: Số A đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh ngày 08/11/1968;

CCCD số 079068009127 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/7/2021

HKTT và ngụ tại: Số A đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lương Thị Ngọc N và ông Nguyễn Văn X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Ngọc N và ông Nguyễn Văn X thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 228/1997-TH, quyển số 02 ngày 04/4/1997 của Ủy ban nhân dân Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lương Thị Ngọc N và ông Nguyễn Văn X không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Hai bên khai nhận vợ chồng có hai người con chung là Nguyễn Lương Trâm A, sinh ngày 22/8/1997 và Nguyễn Lương Duy A1, sinh ngày 09/7/1999. Hai con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Hai bên yêu cầu tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận không có nợ chung.

Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) do bà Lương Thị Ngọc N tự nguyện chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà N đã nộp theo biên lai số 0078099 ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. H lại cho bà N số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền trên.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Tân Phú;
- Chi cục THADS Q . Tân Phú;
- UBND Phường 9, Q.Tân Bình, TP . HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thành).

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hương